

MỐI LIÊN HỆ GIỮA NGUY CƠ NGHIỆN FACEBOOK VÀ BỊ BẮT NẠT TRỰC TUYẾN Ở HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoàng Thế Hải¹, Lê Văn Hiền²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; ²Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm khám phá mối liên hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở. Sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang, thang đo Nghiện facebook của Bergen và thang đo Nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến của Tynes và cộng sự, chúng tôi khảo sát 419 học sinh lớp 8 và 9 các trường trung học cơ sở ở Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nghiên cứu sử dụng thống kê điểm trung bình để mô tả thực trạng mức độ nguy cơ nghiện và bị bắt nạt trực tuyến, kiểm định T-test để so sánh sự khác biệt về mức độ có nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến theo giới tính và khu vực sinh sống, tương quan pearson để xác định mối liên hệ giữa hai biến số đó ở học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 43,2% số học sinh được xác định là có nguy cơ nghiện facebook, học sinh thành thị có mức độ nguy cơ nghiện facebook cao hơn so với học sinh ở nông thôn; 94,0% số học sinh báo cáo bị bắt nạt trực tuyến, học sinh nữ và học sinh ở khu vực thành thị bị bắt nạt trực tuyến nhiều hơn so với học sinh nam và học sinh ở khu vực nông thôn; có mối quan hệ thuận chiều giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh ($r = 0,55$; $p < 0,01$). Đây là những thông tin cần thiết để xem xét các biện pháp phòng ngừa và can thiệp giảm nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở.

Từ khóa: Nghiện Facebook; Bị bắt nạt trực tuyến; Học sinh trung học cơ sở.

Ngày nhận bài: 28/2/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2025.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, nhiều thay đổi đáng kể đã diễn ra trên khắp thế giới liên quan đến mạng xã hội và số lượng người sử dụng chúng. Mạng xã hội bao gồm các trang web và ứng dụng cho phép người dùng chia sẻ nội dung, ý tưởng, quan điểm, niềm tin, cảm xúc và trải nghiệm cá nhân, xã hội và giáo dục (Azizi và cộng sự, 2019). Instagram, Telegram, Facebook, Twitter, Skype và WhatsApp là những trang mạng xã hội ảo phổ biến và thường được sử dụng nhất (Azizi và cộng sự, 2019). Cho tới nay, Facebook vẫn là trang mạng xã hội được sử dụng rộng rãi nhất (Facebook, 2021). Vào tháng 7 năm 2021, có 2,89 tỷ người dùng hoạt động hàng tháng và 1,78 tỷ người dùng hoạt động hàng ngày trên facebook (Puri, Gupta, 2022). Mọi người dành nhiều thời gian trên facebook để giải trí, liên lạc, xây dựng mối quan hệ, tự quảng cáo và tiếp thị (Dwivedi và cộng sự, 2021). Vì vậy, sử dụng facebook trở thành một phần quan trọng trong

cuộc sống. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc sử dụng facebook quá mức có thể dẫn đến nghiện facebook, đặc biệt là ở những người trẻ tuổi (Busalim và cộng sự, 2019) và trở thành nạn nhân trực tuyến, chẳng hạn như bắt nạt qua mạng, lừa đảo trực tuyến (Longobardi và cộng sự, 2020), quấy rối và gạ gẫm tình dục không mong muốn (Hsieh và cộng sự, 2023). Nghiện facebook là một dạng nghiện internet mà các triệu chứng chính của nó bao gồm việc sử dụng Facebook một cách mất kiểm soát và hoạt động trực tuyến quá mức, gây khó khăn cho hoạt động hàng ngày (Tomaszek và Muchacka-Cymerman, 2021). Việc người trẻ tham gia quá mức vào các hoạt động trên facebook có thể dần dần xóa mờ ranh giới giữa việc sử dụng an toàn và không an toàn. Tính ẩn danh và sự dễ dàng tương tác trên facebook đã khiến nó trở thành tội phạm mạng (Marttila và cộng sự, 2021), trong đó bắt nạt qua mạng là hiện tượng thường xuyên được ghi nhận (Thanos Touloupis, 2022). Bắt nạt qua mạng thường được định nghĩa là hành vi sử dụng internet cố ý làm hại các cá nhân bằng nhiều cách khác nhau (Arıcak, 2009; Smith và cộng sự, 2008; Tokunaga, 2010).

Một nghiên cứu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) năm 2013 - 2014 thu thập dữ liệu từ gần 220.000 thanh thiếu niên ở 42 quốc gia ở châu Âu và Bắc Mỹ cho thấy 10% số trẻ em 11 tuổi đã từng bị bắt nạt qua mạng (thông qua tin nhắn) ít nhất một lần trong năm trước đó (WHO, 2016). Bắt nạt qua mạng đã trở nên rất phổ biến do dễ dàng thực hiện các hành vi đó một cách ẩn danh (Dooley và cộng sự, 2009). Nhiều nghiên cứu nhận thấy rằng, khi thời gian sử dụng internet tăng lên thì mức độ bắt nạt trên mạng và nạn nhân cũng tăng theo. Các nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ tuyến tính, chặt chẽ giữa chứng nghiện internet, bắt nạt trên mạng và nạn nhân hóa (Çınar, Beyazıt, Yurdakul và Ayhan, 2017; Kırcaburun và Baştuğ, 2016; Taştekin và Bayhan, 2018; Kee và cộng sự, 2022). Nạn nhân của bắt nạt qua mạng thường cảm thấy bất lực trước sự mở rộng không thể kiểm soát của thế giới kỹ thuật số. Mỗi bài đăng, bình luận hoặc bức ảnh được chia sẻ đều có thể trở thành công cụ tiềm tàng để sỉ nhục (Patchin và Hinduja, 2012). Những trải nghiệm tiêu cực dai dẳng này có thể có tác động sâu sắc đến cảm xúc và tâm lý của cá nhân (Patchin và Hinduja, 2012).

Tại Việt Nam, vấn đề nguy cơ nghiện facebook nói riêng và mạng xã hội nói chung ở học sinh đã có một số tác giả quan tâm nghiên cứu (Đoàn Thị Ngọc Trâm, Cao Thị Như Ngọc, 2020; Hồ Văn Dũng, 2020; Phạm Thị Kim Yên và cộng sự, 2021). Các nghiên cứu của họ chỉ ra tỷ lệ nghiện mạng xã hội dao động trung bình từ 6,4% - 39,9%... Đồng thời, bắt nạt trực tuyến cũng đã được một số tác giả quan tâm nghiên cứu: 19,3% số học sinh trong diện khảo sát từng là thủ phạm, 16,7% số học sinh từng là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến (Nguyễn Thị Bích Hạnh và Trần Văn Công, 2017). Học sinh càng có nhiều bạn trên mạng có hành vi tiêu cực thì có mức độ bắt nạt và bị bắt nạt trực tuyến càng cao (Trần Văn Công và Nguyễn Thị Hoài Phương, 2018). Nguyễn Thị Bích Thủy (2022) chỉ ra rằng học sinh thường bị bắt nạt trực tuyến ở mức độ thỉnh thoảng, với nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, còn thiếu vắng các nghiên cứu khám phá

mối liên hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở. Việc làm rõ mối liên hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai chương trình can thiệp giảm thiểu nguy cơ nghiện facebook, từ đó, hạn chế bị bắt nạt trực tuyến khi sử dụng facebook cho học sinh.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Số lượng mẫu khảo sát được tính theo công thức không biết quy mô tổng thể (Cochran, 1977):

$$n = \frac{z^2(p \cdot q)}{e^2}$$

Trong đó n là cỡ mẫu; z là phân vị chuẩn = 1,96 ứng với mức độ tin cậy 95%; p là xác suất chọn = 0,5 tương ứng 50%; q = (1-p) = 0,5 tương ứng 50%; e = 0,05 ứng với sai số cho phép là 5%. Từ đó, ta có số mẫu cần điều tra tối thiểu là 385.

Dữ liệu được thu thập vào năm 2024 thông qua phương pháp lấy mẫu thuận tiện. Những người tham gia là học sinh lớp 8 và lớp 9 tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi. Trong số 419 học sinh tham gia khảo sát, có 38,2% là học sinh nam và 61,8% học sinh nữ; 53,2% số học sinh đến từ khu vực thành thị, 46,8% số học sinh đến từ nông thôn.

2.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thang đo Nghiện Facebook (Bergen Facebook Addiction Scale - BFAS) được phát triển bởi Andreassen và cộng sự (2012) để xác định nguy cơ nghiện facebook của học sinh. Thang đo BFAS chỉ là công cụ sàng lọc, không đưa ra được chẩn đoán rằng một cá nhân có hay không có nghiện facebook mà nó chỉ cung cấp thông tin chỉ ra các nguy cơ nghiện. BFAS bao gồm 6 mục đo lường mức độ nguy cơ nghiện facebook của học sinh trung học cơ sở; được thể hiện qua các item như: *Tôi sử dụng facebook để quên đi các vấn đề cá nhân; Tôi đã cố gắng hạn chế việc sử dụng Facebook mà không thành công...* Thang đo Likert 5 mức độ từ 1 (rất hiếm) đến 5 (rất thường xuyên). Tổng điểm của thang đo này dao động từ 6 đến 30. Giá trị điểm để xác định xem một người có nguy cơ nghiện facebook hay không là 12 điểm (Andreassen và cộng sự, 2012). Tại Việt Nam, thang đo này đã được thích nghi sử dụng bởi Lê Thiên Chương và cộng sự (2020). Trong nghiên cứu này, độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo bằng 0,62.

Nghiên cứu này còn sử dụng thang đo Online Victimization Scale (OVS) của Tynes và cộng sự (2010) để xác định nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến. Thang đo OVS gồm có 8 item, được biểu hiện qua những item như: *"Tôi bị đe dọa trên mạng xã hội vì vẻ bề ngoài, hành động hoặc ăn mặc của tôi", "Mọi người đã nói*

những điều tiêu cực (như tin đồn hoặc gọi tên) về vẻ bên ngoài, hành động hoặc về việc ăn mặc của tôi trên mạng”... Mỗi item của thang đo Nạn nhân bắt nạt trực tuyến nói chung được thiết kế trả lời trên thang Likert 5 điểm từ 0 (chưa bao giờ) tới 4 (mỗi ngày). Tổng điểm của thang đo dao động từ 0 đến 32 với điểm cao hơn cho thấy tần suất trở thành nạn nhân nhiều hơn. Trong đó, tổng điểm từ 1 trở lên được xác định là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến. Tại Việt Nam, thang đo này đã được Hồ Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Thị Hoa (2024) thích nghi và sử dụng. Trong nghiên cứu này, độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo bằng 0,85.

2.3. Xử lý số liệu

Để chỉ ra mối liên hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở, nghiên cứu đã sử dụng phần mềm SPSS 20.0 với các phép thống kê bao gồm: phân tích độ tin cậy của thang đo; thống kê mô tả (số lượng, tỷ lệ %, tính điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD)); so sánh sự khác biệt bằng kiểm định Independent Samples T-test, phân tích suy luận mối liên hệ bằng kiểm định tương quan Pearson.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ nguy cơ nghiện facebook ở học sinh trung học cơ sở

Kết quả khảo sát tổng số 419 học sinh tham gia nghiên cứu cho thấy có 181 học sinh (43,2%) được xác định là có nguy cơ nghiện facebook, trong khi 238 học sinh (56,8%) không có nguy cơ nghiện facebook. Biểu hiện cụ thể về nguy cơ nghiện facebook ở học sinh trung học cơ sở được thể hiện ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Các biểu hiện nguy cơ nghiện facebook ở học sinh trung học cơ sở
(N = 419)

STT	Các biểu hiện có nguy cơ nghiện facebook ở học sinh	M	SD
1	Tôi dành rất nhiều thời gian suy nghĩ về facebook hoặc lập kế hoạch làm thế nào để sử dụng nó.	2,70	0,60
2	Tôi cảm thấy một sự thôi thúc để sử dụng facebook nhiều hơn và nhiều hơn nữa.	2,21	0,83
3	Tôi sử dụng facebook để quên đi các vấn đề cá nhân.	1,79	0,82
4	Tôi đã cố gắng hạn chế việc sử dụng facebook mà không thành công.	2,21	1,18
5	Tôi trở nên bồn chồn hoặc khó chịu nếu tôi không được sử dụng facebook.	1,93	1,02
6	Tôi sử dụng facebook nhiều đến nỗi nó đã có một tác động tiêu cực cho công việc/học tập của tôi	1,94	1,09
	M trung bình chung	2,13	0,92

Ghi chú: $1 \leq M \leq 5$.

Xem xét cụ thể các biểu hiện có nguy cơ nghiện facebook ở học sinh trung học cơ sở cho thấy, biểu hiện liên quan đến dành thời gian quá mức cho facebook, cảm giác thôi thúc để sử dụng facebook là rõ rệt nhất, tiếp đến là các biểu hiện liên quan đến bồn chồn hoặc khó chịu nếu không được sử dụng facebook, sử dụng facebook tác động tiêu cực cho công việc/học tập.

Kết quả so sánh sự khác biệt mức độ nguy cơ nghiện facebook ở các đối tượng học sinh theo giới tính và khu vực sinh sống cho thấy, không có sự khác biệt mức độ nguy cơ nghiện theo giới tính, nhưng có sự khác biệt theo khu vực sinh sống. Theo đó, học sinh sống ở khu vực thành thị có mức độ nguy cơ nghiện facebook cao hơn rõ rệt so với học sinh sống ở khu vực nông thôn (M học sinh thành thị = 2,42; M học sinh nông thôn = 1,78; $p < 0,001$).

3.2. Mức độ bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở

Kết quả sử dụng thang đo Online Victimization Scale (OVS) của Tynes và cộng sự (2010) để xác định nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến cho thấy trong số 419 học sinh trung học cơ sở tham gia khảo sát có 94,0 % số học sinh báo cáo từng bị bắt nạt trực tuyến, 6% số học sinh không bị bắt nạt trực tuyến. Điều này cho thấy rằng vấn đề bắt nạt trực tuyến là vấn đề báo động ở học sinh. Các biểu hiện về bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở được thể hiện cụ thể ở bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Các biểu hiện bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở (N = 419)

STT	Các biểu hiện bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở	M	SD
1	Mọi người đã nói những điều tiêu cực (như tin đồn hoặc gọi tên) về vẻ bên ngoài, hành động hoặc về việc ăn mặc của tôi trên mạng.	0,79	1,08
2	Mọi người đã nói những điều ác ý hoặc thô lỗ về cách tôi nói chuyện (viết) trên mạng.	1,45	1,58
3	Mọi người đã đăng trên internet những điều ác ý hoặc thô lỗ về tôi.	1,66	1,65
4	Tôi đã bị quấy rối trên mạng xã hội mà không có lý do rõ ràng.	1,64	1,62
5	Tôi đã bị quấy rối trên mạng xã hội vì chuyện gì đó xảy ra ở trường.	1,28	1,59
6	Tôi đã xấu hổ hoặc bị sỉ nhục trên mạng xã hội.	1,34	1,57
7	Tôi từng bị bắt nạt trên mạng xã hội.	1,33	1,48
8	Tôi bị đe dọa trên mạng xã hội vì vẻ bề ngoài, hành động hoặc cách ăn mặc của tôi.	1,33	1,07
	M trung bình chung	1,35	1,46

Ghi chú: $0 \leq M \leq 4$.

Các biểu hiện bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở rất đa dạng, bao gồm những từ bình luận tiêu cực về ngoại hình, hành động, cách ăn mặc, cách nói chuyện, đến việc đăng thông tin tiêu cực về cá nhân trên internet và các

hành vi quấy rối trực tuyến. Các hành vi bắt nạt này gây ra ảnh hưởng tâm lý và tinh thần tiêu cực đối với nạn nhân, bao gồm cả cảm giác xấu hổ, bị sỉ nhục và sự lo lắng.

Việc phân tích sự khác biệt về mức độ bị bắt nạt trực tuyến ở các đối tượng học sinh theo giới tính và khu vực sinh sống cho thấy, học sinh nữ ($M = 1,49$) bị bắt nạt qua mạng nhiều hơn học sinh nam ($M = 1,12$) ($p < 0,001$). Học sinh ở khu vực thành thị ($M = 1,76$) bị bắt nạt qua mạng nhiều hơn ở học sinh khu vực nông thôn ($M = 0,88$) ($p < 0,001$).

3.3. Mối quan hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở

Phân tích tương quan Pearson nhằm chỉ ra mối quan hệ giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở. Kết quả cho thấy có mối tương quan thuận giữa hai biến số này với hệ số tương quan $r = 0,551$; $p < 0,01$. Điều này có nghĩa nguy cơ nghiện facebook ở học sinh có liên quan với nguy cơ bị bắt nạt qua mạng và ngược lại.

4. Bàn luận

Facebook, với hàng tỷ người dùng trên toàn thế giới, đã trở thành một trong những nền tảng mạng phổ biến nhất, đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối và giao tiếp (Jumaat và cộng sự, 2019). Tuy nhiên, việc sử dụng facebook không phù hợp không chỉ có thể tác động tiêu cực đến các vấn đề sức khỏe thể chất và tâm lý (Hormes, 2016; Marino và cộng sự, 2018), mà còn liên quan đến vấn đề bắt nạt trực tuyến (Touloupis, 2022).

Nghiên cứu này chỉ ra rằng có 43,2% số học sinh được xác định có nguy cơ nghiện facebook. Tỷ lệ học sinh có nguy cơ nghiện facebook trong nghiên cứu này cao hơn so với các nghiên cứu trước đó trên thế giới và ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu trước đó của Ramesh và cộng sự (2017) ở Ấn Độ là 19,9%, Hanprathet và cộng sự (2015) ở Thái Lan là 41,9%, Oumayma Mbarki (2023) ở học sinh Tunisia là 36,1%, Hồ Thị Trúc Quỳnh (2021) là 33,6%, Trần Huỳnh Ngọc Ý và cộng sự (2020) là 22,2%, Phạm Thị Kim Yên và cộng sự (2021) là 39%. Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở có nguy cơ nghiện facebook trong mẫu của chúng tôi cao hơn nhiều so với các nghiên cứu trước có thể liên quan đến việc ngày nay, việc dễ dàng sở hữu điện thoại thông minh và dễ dàng truy cập internet ở bất kỳ đâu có thể dẫn đến việc gia tăng sử dụng mạng xã hội và gia tăng mức độ nghiện facebook ở học sinh. Các biểu hiện của nghiện facebook ở học sinh trung học cơ sở cho thấy mức độ phổ biến và tác động tiêu cực của nguy cơ nghiện facebook đối với học sinh. Điều này nhấn mạnh về sự cần thiết của việc giáo dục và hỗ trợ để giúp học sinh sử dụng mạng xã hội một cách phù hợp và lành mạnh. Thêm vào đó, nghiên cứu này chỉ ra rằng học sinh ở khu vực thành thị có nguy cơ nghiện facebook cao hơn rõ rệt so với học sinh ở khu vực nông thôn. Điều này có thể được giải thích một phần do sự tiện ích và dễ tiếp cận hơn, áp lực xã hội mạnh mẽ hơn, nhu cầu kết nối cao và sự phát triển kỹ thuật số tại thành thị.

Kết quả của nghiên cứu này cũng chỉ ra, tỷ lệ học sinh bị bắt nạt trực tuyến rất cao. Kết quả thu được từ nghiên cứu này cao hơn nhiều so với mức trung bình trên thế giới (15%) theo nghiên cứu của Modecki và cộng sự (2014) và cao hơn nhiều so với các nghiên cứu trong nước như theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Văn Công (2017) là 16,7%, Trần Văn Công và Nguyễn Thị Hoài Phương (2018) là 32,5%. Một lần nữa, nghiên cứu này góp phần cho thấy sự không thống nhất về tỷ lệ bắt nạt học đường giữa các nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Lý giải điều này, các nhà nghiên cứu cho rằng một phần do vấn đề tiếp cận định nghĩa về bắt nạt học đường, lựa chọn công cụ đo lường, tiêu chí đánh giá, lựa chọn khách thể nghiên cứu... Ngoài ra, có nghiên cứu gần đây cũng đồng ý rằng, hiện nay học sinh có nguy cơ tham gia vào bắt nạt nhiều hơn (Smith, 2016). Xem xét các biểu hiện bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở cho thấy sự đa dạng. Các hành vi bắt nạt này gây ra ảnh hưởng tâm lý và tinh thần tiêu cực đối với nạn nhân, bao gồm cả cảm giác xấu hổ, bị sỉ nhục và sự lo lắng. Kết quả này có thể gợi ý về sự cần thiết của các biện pháp can thiệp để giảm thiểu tình trạng bắt nạt trực tuyến ở học sinh, cung cấp môi trường học tập và xã hội an toàn, lành mạnh hơn. Cùng với đó, nghiên cứu chỉ ra nữ sinh và học sinh sống ở khu vực thành thị là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến cao hơn nam và học sinh ở khu vực nông thôn. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu của Sun và cộng sự (2016), Lee và cộng sự (2022). Sự khác biệt này có thể giải thích qua các đặc điểm giới, thói quen sử dụng mạng, hành vi tìm thông tin và nhu cầu ở mỗi giới lại khác nhau. Sự khác biệt về nạn bắt nạt giữa khu vực nông thôn và thành thị có thể là do các yếu tố như chênh lệch kinh tế - xã hội, sự khác biệt trong môi trường cộng đồng và trường học, chuẩn mực văn hóa và xã hội (Huang và cộng sự, 2024).

Quan trọng hơn, nghiên cứu này tìm thấy rằng có mối tương quan thuận giữa nguy cơ nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở. Theo đó, mức độ nguy cơ nghiện facebook càng cao thì học sinh có nguy cơ bị bắt nạt trực tuyến càng lớn. Kết quả này tương tự như kết quả nghiên cứu của Cassidy, Faucher và Jackson (2013), Gülbetekin và Gül Can (2023). Kết quả cho thấy việc sử dụng các mạng xã hội như facebook có thể tạo điều kiện cho hành vi bắt nạt trực tuyến, đặc biệt là khi được sử dụng để truyền tải thông điệp không tích cực hoặc tạo ra sự cạnh tranh giữa các học sinh. Mặc dù, nghiên cứu này chỉ ra mối quan hệ giữa việc nghiện facebook và bị bắt nạt trực tuyến, nhưng không có nghĩa là nghiện facebook là nguyên nhân gây ra tình trạng này. Các yếu tố khác như tâm lý, môi trường xã hội và giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và phòng ngừa vấn đề này.

5. Kết luận

Nghiên cứu trên 419 học sinh lớp 8 và lớp 9 tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Ngãi đã tìm thấy một tỷ lệ đáng kể học sinh (43,2%) được xác định là có nguy cơ nghiện facebook và

94,0% số học sinh tự đánh giá là bị bắt nạt trực tuyến. Học sinh khu vực thành thị có nguy cơ nghiện facebook cao hơn học sinh khu vực nông thôn; học sinh nữ và học sinh khu vực thành thị bị bắt nạt trực tuyến nhiều hơn so học sinh nam và học sinh đến từ khu vực nông thôn. Có mối tương quan thuận chiều giữa nguy cơ nghiện facebook với bị bắt nạt trực tuyến ở học sinh. Kết quả nghiên cứu này ngụ ý rằng cần phải có những biện pháp phù hợp nhằm giảm tỷ lệ và mức độ nguy cơ nghiện facebook trong học sinh trung học cơ sở. Trong đó, cần tăng cường giáo dục về an toàn khi sử dụng mạng xã hội trực tuyến và phát triển kỹ năng số cho học sinh để họ có thể sử dụng internet một cách an toàn và có trách nhiệm. Mặc dù có những đóng góp về lý luận và thực tiễn, nghiên cứu này vẫn còn những hạn chế nhất định như phương pháp lấy mẫu thuận tiện và cơ cấu nam nữ trong mẫu chưa cân đối. Các nghiên cứu tương lai có thể xem xét khắc phục những hạn chế của nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương (2018). Mối quan hệ giữa chất lượng tình bạn và bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 60(4), 1-5.
2. Lê Thiên Chương, Đỗ Đức Minh, Mai Phương Thảo (2020). Độ tin cậy và tính giá trị của thang điểm đánh giá tình trạng nghiện Facebook của Đại học Bergen phiên bản tiếng Việt (Viet-BFAS). *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, 24(1), 138-144.
3. Hồ Văn Dũng (2020). Thực trạng sử dụng và nghiện internet của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế. *Tạp chí Khoa học* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), 65(1), 103-122.
4. Hồ Thị Trúc Quỳnh (2021). Sử dụng Facebook có vấn đề và trầm cảm ở sinh viên Đại học Huế: Vai trò trung gian của căng thẳng và lo âu. *Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 11(2), 61-66. <https://doi.org/10.47393/jshe.v11i2.991>.
5. Hồ Thị Trúc Quỳnh, Nguyễn Thị Hoa (2024). Thích nghi thang đo Nạn nhân bắt nạt trực tuyến dành cho trẻ vị thành niên. *Tạp chí Khoa học* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), 69(1), 57-64.
6. Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Văn Công (2017). Thực trạng bắt nạt trực tuyến ở học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học Khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất "Hạnh phúc con người và phát triển bền vững", RCP 2017, Quyển 2*, 355-363, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Bích Thủy (2022). Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh một số trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học* (Đại học Văn Hiến), 8(5), 98-105.

8. Đoàn Thị Ngọc Trâm, Cao Thị Như Ngọc (2020). Thực trạng nghiện internet ở học sinh Trường trung học cơ sở Lê Độ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 8(18), 89-92.
9. Trần Huỳnh Ngọc Ý, Trương Thị Thùy Dung, Trịnh Thị Hoàng Oanh (2020). Tỷ lệ nghiện Facebook và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 24(1), 90-99.
10. Phạm Thị Kim Yến, Thạch Thị Mỹ Phương, Thạch Thị Thi Huy, Nguyễn Văn Lơ (2021). Nghiện mạng xã hội và sự tác động của nghiện mạng xã hội đến học sinh Trường THCS Minh Trí năm 2019. *Vietnam Medical Journal*, 1, 30-35.

Tài liệu tiếng Anh

11. Andreassen, C. S., Torsheim, T., Brunborg, G. S., & Pallesen, S. (2012). Development of a Facebook Addiction Scale. *Psychological Reports*, 110(2), 501-517. <https://doi.org/10.2466/02.09.18.PR0.110.2.501-517>.
12. Aricak, O. T. (2009). Psychiatric symptomatology as a predictor of cyberbullying among university students. *Eurasian Journal of Educational Research*, 34, 167-184.
13. Azizi, S. M., Soroush, A., & Khatony, A. (2019). The relationship between social networking addiction and academic performance in Iranian students of medical sciences: A cross sectional study. *BMC Psychology*, 7(28), 1-8. DOI: 10.1186/s40359-019-0305-0.
14. Busalim, A. H., Masrom, M., & Binti Wan Zakaria, W. N. (2019). The impact of facebook addiction and self-esteem on students' academic performance: A multi-group analysis. *Computers & Education*, 142, 1-14. DOI: 10.1016/j.compedu.2019.103651.
15. Cassidy, W., Faucher, C., & Jackson, M. (2013). Cyberbullying among youth: A comprehensive review of current international research and its implications and application to policy and practice. *School Psychology International*, 34, 575-612. <https://doi.org/10.1177/0143034313479697>.
16. Çınar, G., Beyazıt, U., Yurdakul, Y., & Ayhan, A. B. (2017). Investigation of the relationship between cyber bullying behaviors and internet addiction in adolescents. *Press Academia Procedia*, 4, 123-128. DOI: 10.17261/Pressacademia.2017.526.
17. Cochran, W. G. (1977). *Sampling Techniques* (3rd Edition). New York: John Wiley.
18. Dooley, J. J., Pyszalski, J., & Cross, D. (2009). Cyberbullying versus face-to-face bullying. *Journal of Psychology*, 217(4), 182-188. DOI: 10.1027/0044-3409.217.4.182.
19. Dwivedi, Y. K., Ismagilova, E., Hughes, D. L., Carlson, J., Filieri, R., Jacobson, J., Jain, V., Karjaluoto, H., Kefi, H., Krishen, A. S., Kumar, V., Rahman, M. M., Raman, R., Rauschnabel, P. A., Rowley, J., Salo, J., Tran, G. A., & Wang, Y. (2021). Setting the Future of Digital and Social Media Marketing Research: Perspectives and Research Propositions. *International Journal of Information Management*, 59, Article ID: 102168. <https://doi.org/10.1016/j.ijinfomgt.2020.102168>.
20. Facebook. (2021). Facebook statistics you need to know in 2021. Retrieved from <https://www.oberlo.com/blog/facebook-statistics>.

21. Gülbetekin, E., & Gül Can, F. (2023). The relationship between internet addiction and peer bullying level of sixth and seventh grade secondary school students. *Journal of Child and Adolescent Psychiatric Nursing*, 36(3), 248-255. <https://doi.org/10.1111/jcap.12420>.
22. Hanprathet, N., Manwong, M., Khumsri, J., Yingyeun, R., & Phanasathit, M. (2015). Facebook addiction and its relationship with mental health among Thai high school students. *J. Med Assoc Thai*, 98(3), S81-90. PMID: 26387393.
23. Hinduja, S., & Patchin, J. W. (2012). Cyberbullying: Neither an epidemic nor a rarity. *European Journal of Developmental Psychology*, 9(5), 539-543. <https://doi.org/10.1080/17405629.2012.706448>.
24. Hormes, J. M. (2016). Under the influence of Facebook? Excess use of social networking sites and drinking motives, consequences, and attitudes in college students. *Journal of Behavioral Addictions*, 5(1), 122-129. <https://doi.org/10.1556/2006.5.2016.007>.
25. Hsieh, Y. P., Wei, H. S., Lin, Y. S., & Ma, J. K. H. (2023). Understanding the dynamics of unwanted online sexual solicitation among youth in Taiwan: Vulnerability and resilience factors. *Arch. Sex. Behav*, 52, 2799-2810. DOI: 10.1007/s10508-023-02719-y.
26. Huang, F., Wang, Y., Xue, H., Zhang, X., Tian, Y., Du, W., Fan, L., & Yang, J. (2024). Are rural-urban differences in bullying and poly-bullying victimization associated with internet addiction or depressive symptoms among adolescents in Jiangsu Province of China. *Future*, 2(1), 1-15. <https://doi.org/10.3390/future2010001>.
27. Jumaat, N. F., Ahmad, N., & Abu Samah, N. (2019). Facebook as a platform of social interactions for meaningful learning. *International Journal of Emerging Technologies in Learning (iJET)*, 14(4), 151-159. DOI: 10.3991/ijet.v14.i04.9363.
28. Kee, D. M. H., Al-Anesi, M. A. L., & Al-Anesi, S. A. L. (2022). Cyberbullying on social media under the influence of COVID-19. *Global Business and Organizational Excellence*, 41(6), 11-22. DOI: 10.1002/joe.22175.
29. Kircaburun, K., & Baştuğ, İ. (2016). Ergenlerde siber zorbalığın yordayıcısı olarak problemlili internet kullanımı. *International Journal of Social Science*, 48, 385-396. <http://dx.doi.org/10.9761/JASSS3597>.
30. Lee, Y., Harris, M. N., & Kim, J. (2022). Gender differences in cyberbullying victimization from a developmental perspective: An examination of risk and protective factors. *Crime & Delinquency*, 68(13-14), 2422-2451. <https://doi.org/10.1177/00111287221081025>.
31. Longobardi, C., Settanni, M., Fabris, M. A., & Marengo, D. (2020). Follow or be followed: Exploring the links between Instagram popularity, social media addiction, cyber victimization, and subjective happiness in Italian adolescents. *Child. Youth Serv. Rev*, 113, 104955. DOI: 10.1016/j.childyouth.2020.104955.
32. Marino, C., Gini, G., Vieno, A., & Spada, M. M. (2018). The associations between problematic Facebook use, psychological distress and well-being among adolescents and young adults: A systematic review and meta-analysis. *Journal of Affective Disorders*, 22, 274-281. <https://doi.org/10.1016/j.jad.2017.10.007>.

33. Marttila, E., Koivula, A., & Räsänen, P. (2021). Cybercrime victimization and problematic social media use: Findings from a nationally representative panel study. *American Journal of Criminal Justice*, 46(6), 862-881. <https://doi.org/10.1007/s12103-021-09665-2>.
34. Masthi, N. R., Pruthvi, S., & Phaneendra, M. (2017). A comparative study on social media addiction between public and private high school students of Urban Bengaluru, India. *ASEAN Journal of Psychiatry*, 18, 206-215.
35. Mbarki, O., Ghammem, R., Zammit, N., Ben Fredj, S., Maatoug, J., & Ghannem, H. (2023). Cross-sectional study of co-occurring addiction problems among high school students in Tunisia. *East Mediterr Health J.*, 29(12), 924-936. <https://doi.org/10.26719/emhj.23.121>.
36. Modecki, K. L., Minchin, J. J., Harbaugh, A. G., Guerra, N. G., & Runions, K. C. (2014). Bullying prevalence across contexts: a meta-analysis measuring cyber and traditional bullying. *Journal of Adolescent Health*, 55, 602e611.
37. N. R. Ramesh Masthi; Pruthvi S.; Phaneendra Mallekavu (2017). A comparative study on social media addiction between public and private high school students of urban Bengaluru, India. *ASEAN Journal of Psychiatry*, 18(2), 72-81.
38. Patchin, J. W., & Hinduja, S. (Eds.). (2012). Cyberbullying: An update and synthesis of the research. In J. W. Patchin & S. Hinduja (Eds.), *Cyberbullying prevention and response: Expert perspectives* (pp. 13-35). Routledge/Taylor & Francis Group.
39. Puri, A., & Gupta, P. (2022). Facebook addiction: An underrated modern age pandemic - correlation with personality traits and self esteem. *Indian J. Psychiatry*, 64(Suppl 3), S553-4. PMID: PMC9129328.
40. Smith, P. K., Mahdavi, J., Carvalho, M., Fisher, S., Russell, S., & Tippett, N. (2008). Cyberbullying: Its nature and impact in secondary school pupils. *J. Child Psychol Psychiatry*, 49(4), 376-385. DOI: 10.1111/j.1469-7610.2007.01846.x.
41. Smith, P. K. (2016). Bullying: Definition, types, causes, consequences and intervention. *Social and Personality Psychology Compass*, 10(9), 519-532.
42. Sun, S., Wang, J., & Jin, Y. (2016). Is there a gender difference in cyber-victimization?: A meta-analysis. *Journal of Media Psychology: Theories, Methods, and Applications*, 30(3), 1-14. DOI: 10.1027/1864-1105/a000185.
43. Taştekin, E., & Bayhan, P. (2018). Ergenler arasında siber zorbalık ve mağduriyetin incelenmesi. *Online Journal of Technology Addiction & Cyberbullying*, 5(2), 21-45.
44. Touloupis, T. (2022). Facebook use and cyberbullying by students with learning disabilities: The role of self-esteem and loneliness. *Psychological Reports*, 127(3). <https://doi.org/10.1177/00332941221138471>.
45. Tokunaga, R. S. (2010). Following you home from school: A critical review and synthesis of research on cyberbullying victimization. *Computers in Human Behavior*, 26(3), 277-287. <https://doi.org/10.1016/j.chb.2009.11.014>.

46. Tomaszek, K., & Muchacka-Cymerman, A. (2021). Be aware of burnout! The role of changes in academic burnout in problematic facebook usage among university students. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 18(15), 1-16. DOI: 10.3390/ijerph18158055.
47. Tynes, B. M., Rose, C. A., & Williams, D. R. (2010). The Development and Validation of the Online Victimization Scale for Adolescents. *Cyberpsychology J. Psychosoc. Res. Cybersp*, 4(2), 1-15.
48. Tran, G. A., & Wang, Y. (2021). Setting the future of digital and social media marketing research: perspectives and research propositions. *International Journal of Information Management*, 59, Article ID: 102168. <https://doi.org/10.1016/j.ijinfomgt.2020.102168>.
49. World Health Organization - Regional Office for Europe (2016). *Growing up unequal: Gender and socioeconomic differences in young people's health and well-being*. <https://iris.who.int/handle/10665/326320>.